| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH PHÚ**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày: 19-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Tài

Ông Lê Khắc Hiệp

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trần Minh R**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 17/11/1995, tại tỉnh Bến Tre. Nơi thường trú: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện tại: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Trần Văn G, sinh năm 1958 (sống). Con bà Trần Thị N, sinh năm 1958 (sống). Bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995. Bị cáo chưa vợ còn sống chung gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Văn N1, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Số B, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 00 phút, ngày 13/8/2024 lực lượng Đồn Biên phòng C1, Công an huyện T, Công an xã T phối hợp tuần tra kiểm soát trên tuyến Quốc lộ E đoạn đi qua địa bàn xã T, khi đến khu vực ấp T, xã T, huyện T phát hiện Trần Minh R điều khiển xe mô tô biển số 71F6- 2429 có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra phát hiện bên trong túi quần sau bên trái của Rồi đang mặc có một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, lực lượng Đồn Biên phòng C1 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật (niêm phong số ma túy của Rồi ký hiệu số 01), đồng thời thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone (niêm phong ký hiệu 02) và một xe mô tô biển số 71F6-2429.

Sau khi bị bắt quả tang, Trần Minh R khai nhận còn cất giấu một số lượng ma túy tại nơi ở của Rồi là nhà số A, ấp T, xã T và nhà số F ấp T, xã T, huyện T. Tiến hành test nhanh, xác định Trần Minh R dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Ketamine và MDMA. Căn cứ vào lời khai của Trần Minh R, Đồn Biên phòng C1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh R đã phát hiện và thu giữ, trong đó:

- Tại nhà số A ấp T, xã T: 01 túi nylon bên trong có chứa 04 túi nylon nhỏ bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 viên nén không rõ hình dạng nghi là ma tuý (niêm phong ký hiệu 03); 01 túi nylon màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén màu xám không rõ hình dạng nghi là ma tuý, 01 túi nylon màu trắng chứa chất tinh thế màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa một tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại thành nhiều lớp bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu 04), 01 quần Jean ống dài  màu xanh có ghi dòng chữ B, tiền Việt Nam 4.500.000 đồng và một hợp đồng cầm đồ mang tên Trần Minh R.

- Tại nhà số F ấp T, xã T: 01 túi nylon màu đen, bên trong có chứa 07 túi nylon bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu xám không rõ hình dạng nghi là ma tuý, 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén (một viên màu vàng, hình tròn và một viên màu xanh, không rõ hình dạng) nghi là ma túy, 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều mảnh vụn màu vàng nghi là ma túy (tất cả niêm phong ký hiệu 05); 01 cân tiểu ly, trên cân có ghi dòng chữ MAX 200 gam (cân điện tử) và 01 đoạn ống nhựa dài 7cm có một đầu bằng, một đầu nhọn (niêm phong ký hiệu 06) và nhiều túi nylon rỗng.

Ngày 15/8/2024, Phòng K Công an tỉnh B có kết luận số 661/2024/KL-KTHS, kết luận các mẫu vật gửi giám định là ma túy, cụ thể như sau:

"1. 02 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,7506 gam.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamiene; khối lượng: 1,7820 gam.

3. Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 03 gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamiene; khối lượng: 4,5382 gam.

4. 01 viên nén đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 03 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,5698 gam.

5. 01 viên ném màu xám đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 04 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,5258 gam.

6. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 04 gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamiene; khối lượng: 0,4577 gam.

7. Tinh thể màu trắng chứa trong tờ tiền đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 04 gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamiene; khối lượng: 0,2636 gam.

8. Tinh thể màu trắng đựng trong 07 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 05 gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamiene; khối lượng: 5,0604 gam.

9. 02 viên ném màu xám đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 05 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,1766 gam.

10. 01 viên ném màu vàng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 05 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,5464 gam.

11. 01 viên ném màu xanh đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 05 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,3406 gam.

12. Mảnh vụn màu vàng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 05 gửi giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,3175 gam.

H lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong:

- Mẫu Vật ký hiệu 01 (mẫu viên nén màu xanh): 0,3800 gam.

- Mẫu vật ký hiệu 01(mẫu tinh thể màu trắng): 1,4952 gam.

- Mẫu vật ký hiệu 03 (mẫu tinh thể màu trắng): 3,5912 gam.

- Mẫu vật ký hiệu 04 (mẫu tinh thể màu trắng): 0,2777 gam.

- Mẫu vật ký hiệu 04 (mẫu chất bột màu trắng): 0,1829 gam.

- Mẫu vật ký hiệu 05 (mẫu tinh thể màu trắng): 4,1833 gam.

Không hoàn lại mẫu vật ký hiệu 03 (viên nén); mẫu vật ký hiệu 04 (viên nén màu xanh); mẫu vật ký hiệu 05 (viên nén màu xám); mẫu vật ký hiệu 05 (viên nén màu vàng); mẫu vật ký hiệu 05 (viên nén màu xanh); mẫu vật ký hiệu 05 (mảnh vụn màu vàng) sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định".

Như vậy, qua bắt quả tang và khám xét nơi ở của Trần Minh R, xác định Trần Minh R đã tàng trữ hai chất ma túy, cụ thể:

- Lúc bắt quả tang: Tàng trữ khối lượng 0,7506 gam ma túy, loại MDMA và 1,7820 gam ma túy, loại Ketamiene.

- Tại nơi ở nhà số A, ấp T, xã T, huyện T, tàng trữ khối lượng 1,0956 gam ma túy, loại MDMA và khối lượng 5,2595 gam ma túy, loại Ketamine.

- Tại nơi ở nhà số F, ấp T, xã T, huyện T tàng trữ khối lượng 1,3811 gam ma túy, loại MDMA và khối lượng 5,0604 gam ma túy, loại Ketamine.

Tổng khối lượng ma túy mà Trần Minh R tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân là 3,2273 gam ma túy, loại MDMA và 12,1019 gam ma túy, loại Ketamine. Xét thấy, Trần Minh R có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy không cùng một điểm trong cùng một khoản Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì:

- Tỷ lệ phần trăm chất MDMA là: (3,2273: 5) x 100 = 64,546% (tại điểm g khoản 2 Điều 249 quy định chất ma túy MDMA tối thiểu là 05 gam).

- Tỷ lệ phần trăm chất Ketamine là: (12,1019: 20) x100 = 60,5095% (tại điểm l khoản 2 Điều 249 quy định chất ma túy Ketamine tối thiểu là 20 gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy (MDMA + Ketamine) = 64,546% + 60,5095% = 125,0555% > 100%.

Quá trình điều tra xác định, khoảng 17 giờ ngày 07/8/2024, Trần Minh R mang sợi dây chuyền vàng đến tiệm V ở ấp T, xã T, huyện T cầm lấy 10.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Minh R đi thành phố B, tỉnh Bến Tre chơi. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 08/8/2024, Trần Minh R đến khu vực vòng xoay phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre gặp một người thanh niên tên T (không xác định được nhân thân, lai lịch) và mua 9.000.000 đồng ma túy mang về cất giấu một phần tại nhà số A, ấp T, xã T, phần còn lại cất giấu tại chòi nuôi tôm nhà số F

ấp T, xã T với mục đích sử dụng cho bản thân khi cần thiết. Đến khoảng gần 12 giờ ngày 13/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma tuý, Rồi lấy một túi nylon bên trong có chứa 02 viên ma túy loại "thuốc lắc" và 01 túi nylon chứa ma túy loại "khây" cất vào túi quần phía sau bên trái điều khiển xe hướng về xã G, huyện T tìm quán cà phê sân vườn để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Trần Minh R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của Rồi phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Qua điều tra xác định, xe mô tô biển số 71F6- 2429 thuộc quyền sỡ hửu của bà Trần Thị N (mẹ ruột Rồi) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bà N là phù hợp. Các tài sản và vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTP ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Trần Minh R về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh R từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Do bị cáo Trần Minh R không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cân tiểu ly trên cân có ghi chữ Max 200 gam, loại cân điện tử; 01 đoạn ống nhựa có sọc trắng-xanh dài 07cm, một đầu bằng, một đầu nhọn (được niêm phong ký hiệu số 06).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 661/2024-01 bên trong có chứa một túi nilon màu trắng được hàn kín ba phía, bên trong có mẫu viên nén màu xanh được giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng sau giám định là 0,3800 gam và 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 1,4952 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì ký hiệu số 661/2024-04 bên trong có chứa 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại

Ketamine, khối lượng sau giám định là 0,2777 gam và 01 (một) túi nilon bên trong có chứa một tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đ được gấp lại thành nhiều lớp, mở tờ tiền kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 0,1829 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì ký hiệu số 661/2024-03 bên trong có chứa 04 (bốn) túi nilon bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 3,5912 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phòng bì ký hiệu số 661/2024-05 bên trong có chứa 07 (bảy) túi nilon bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định là 4,1833 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) quần Jean, ống dài, màu xanh có ghi chữ Buearey (đã qua sử dụng).

- 01 (một) túi nilong màu đen có hai quai xách; nhiều túi nilong, màu trắng bên trong rỗng (được niêm phong ký hiệu số 07).

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại thành nhiều lớp bên trong có chứa chất bột màu trắng được giám định là chất ma túy.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Minh R: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng, số Imel 359836515221582 và số 359836515087850, gắn sim số 0372200331, đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu số 02) và trả số tiền 4.500.000 đồng theo biên lai thu số 0001080 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị N (mẹ ruột bị cáo R) 01 xe mô tô biển số 71F6-2429.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh R khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2021, đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/8/2024 bị cáo cầm sợi dây chuyền tại tiệm cầm đồ Mai H1 (xã T) được số tiền 10.000.000 đồng, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo mua từ một người đàn ông tên T ở khu vực phường F, thành phố B với giá 9.000.000 đồng đem về cất giấu một phần tại nhà số A ấp T, xã T, huyện T phần còn lại cất giấu tại nhà (chòi canh tôm của gia đình) số 61/1 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre để sử dụng dần. Sáng ngày 13/8/2024 do có nhu cầu sử dụng nên bị cáo lấy 02 viên ma túy dạng kẹo có màu xanh và 01 túi nylon chứa ma túy dạng "khây" cất giấu vào túi quần đang mặc, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71F6-2429 di chuyển từ nhà ra Quốc lộ E hướng về xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra phát hiện 02 viên ma túy trong túi quần. Bị cáo khai nhận còn cất giấu ma túy tại nhà qua khám xét lực lượng chức

năng lập biên bản, thu giữ ma túy và niêm phong. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Trần Minh R không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Trần Minh R nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, khi bị tạm giam bị cáo ăn năn, hối hận mong sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo sớm về với gia đình để phụng dưỡng cha mẹ già. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người chứng kiến anh Trần Văn N1, bà Trần Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của người chứng kiến tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh R thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến; các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 12 giờ 30 phút, ngày 13/8/2024, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre, Trần Minh R có hành vi tàng trữ 0,7506 gam ma túy, loại loại MDMA và 1,7820 gam ma túy, loại Ketamiene với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Đồng thời, tại nơi ở của Trần Minh R tại nhà số A, ấp T, xã T, huyện T, Rồi còn tàng trữ 1,0956 gam ma túy, loại MDMA và 5,2595 gam ma túy, loại Ketamine và tại nơi ở thứ hai của Trần Minh R tại nhà số F, ấp T, xã T, huyện T Rồi còn tàng trữ 1,3811 gam ma túy, loại MDMA và 5,0604 gam ma túy, loại Ketamine. Tổng khối lượng ma túy mà Trần Minh R tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân là 3,2273 gam ma túy, loại MDMA và 12,1019 gam ma túy, loại Ketamine.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Minh R đã đủ yếu tố cấu thành "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:*

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

*...*

*g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

*....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*...*

*n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương ứng với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này."*

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Minh R "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự thú; có cha ruột tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; có bà ngoại là liệt sĩ" là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối của bị cáo. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, vi phạm pháp luật hình sự, hành vi này là hết sức nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là người từng nghiện ma túy biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tàng trữ trái phép hai

chất ma túy, điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo, vi phạm Luật phòng chống ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSTP-HS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và số tiền 4.500.000 đồng biên lai thu số 0001080 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú như sau:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cân tiểu ly trên cân có ghi chữ Max 200 gam, loại cân điện tử; 01 đoạn ống nhựa có sọc trắng-xanh dài 07cm, một đầu bằng, một đầu nhọn (được niêm phong ký hiệu số 06).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 661/2024-01 bên trong có chứa một túi nilon màu trắng được hàn kín ba phía, bên trong có mẫu viên nén màu xanh được giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng sau giám định là 0,3800 gam và 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 1,4952 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì ký hiệu số 661/2024-04 bên trong có chứa 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 0,2777 gam và 01 (một) túi nilon bên trong có chứa một tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đ được gấp lại thành nhiều lớp, mở tờ tiền kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 0,1829 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì ký hiệu số 661/2024-03 bên trong có chứa 04 (bốn) túi nilon bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 3,5912 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phòng bì ký hiệu số 661/2024-05 bên trong có chứa 07 (bảy) túi nilon bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định là 4,1833 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) quần Jean, ống dài, màu xanh có ghi chữ Buearey (đã qua sử dụng).

- 01 (một) túi nilong màu đen có hai quay xách; nhiều túi nilong, màu trắng bên trong rỗng (được niêm phong ký hiệu số 07).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại thành nhiều lớp bên trong có chứa chất bột màu trắng được giám định là chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh R: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng, số Imel 359836515221582 và số 359836515087850, gắn sim số 0372200331, đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu số 02) và số tiền 4.500.000 đồng biên lai thu số 0001080 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị N (mẹ ruột bị cáo R) 01 xe mô tô biển số 71F6- 2429.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[10] Bị cáo Trần Minh R khai đối tượng bán ma túy có tên là T tại khu vực vòng xoay phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng quy định pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Minh R phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Minh R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh R 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Bị cáo Trần Minh R không đảm nhiệm chức vụ, không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**2.** Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSTP-HS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và số tiền 4.500.000 đồng biên lai thu số 0001080 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú như sau:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cân tiểu ly trên cân có ghi chữ Max 200 gam, loại cân điện tử; 01 đoạn ống nhựa có sọc trắng-xanh dài 07cm, một đầu bằng, một đầu nhọn (được niêm phong ký hiệu số 06).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 661/2024-01 bên trong có chứa một túi nilon màu trắng được hàn kín ba phía, bên trong có mẫu viên nén màu xanh được giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng sau giám định là 0,3800 gam và 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 1,4952 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì ký hiệu số 661/2024-04 bên trong có chứa 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 0,2777 gam và 01 (một) túi nilon bên trong có chứa một tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đ được gấp lại thành nhiều lớp, mở tờ tiền kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 0,1829 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì ký hiệu số 661/2024-03 bên trong có chứa 04 (bốn) túi nilon bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng sau giám định là 3,5912 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) phòng bì ký hiệu số 661/2024-05 bên trong có chứa 07 (bảy) túi nilon bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng còn lại sau giám định là 4,1833 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) quần Jean, ống dài, màu xanh có ghi chữ Buearey (đã qua sử dụng).

- 01 (một) túi nilong màu đen có hai quay xách; nhiều túi nilong, màu trắng bên trong rỗng (được niêm phong ký hiệu số 07).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng được gấp lại thành nhiều lớp bên trong có chứa chất bột màu trắng được giám định là chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh R: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng, số Imel 359836515221582 và số 359836515087850, gắn sim số 0372200331, đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu số 02) và số tiền 4.500.000 đồng biên lai thu số 0001080 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị N (mẹ ruột bị cáo R) 01 xe mô tô biển số 71F6- 2429.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Minh R phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

**5.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ;
- CQTHA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**